

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
THÀNH PHỐ HUẾ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày 09-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và bà Nguyễn Nhân Khánh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn D**; tên gọi khác: Cu Em; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1994, tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện P, thành phố H; Số CCCD: 046094005219, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nghề nghiệp: Thợ Phù điêu; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đoàn S, sinh năm 1969 và con bà Tô Thị C, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ; học văn hoá lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/11/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Bá T**; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1995, tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện P, thành phố H; Số CCCD: 046095008420, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đoàn H, sinh năm 1968 và con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ; học văn hoá lớp 12/12 thì nghỉ học và sinh sống với gia đình tại địa phương cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/11/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Hoàng Xuân L; sinh ngày 12/12/1971; trú tại số nhà E đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - nay là quận P, thành phố H. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1968; trú tại: số nhà E đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - nay là quận P, thành phố H. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Xuân L1, sinh năm 1968; trú tại: số nhà E đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - nay là quận P, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/8/2024, Đoàn Văn D và Đoàn Bá T cùng nhau uống bia tại nhà của D ở thôn D, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi mỗi người uống được khoảng 05 lon bia thì D và T rủ nhau đi hát Karaoke tại xã V, huyện P, thành phố H. Lúc này, T nói với D “mỗi người đi một xe”, D trả lời “hai anh em đi chung một xe cũng được”, nghe vậy T đồng ý. Trình biết D đã uống bia nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 75K1-259.48 (xe của T đứng trên chủ sở hữu) cho D điều khiển.

Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Đoàn Văn D (có giấy phép lái xe hạng A1) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 75K1-259.48 lưu thông trên đường Quốc lộ 49B theo hướng V - V với tốc độ khoảng 60 Km/h (theo lời khai của D) chở theo Trình phía sau. D điều khiển xe mô tô đi đến K^{+430,4} Quốc lộ D thuộc thôn D, xã V, huyện P, thành phố H. Đoạn đường này được rải nhựa phẳng, rộng 8,20 mét, ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu vàng. Lúc này, có xe mô tô biển số 60S1-9174 do ông Hoàng Xuân L (sinh ngày 12/12/1971; trú tại số nhà E đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - nay là quận P, thành phố H) điều khiển chạy theo hướng V - V và đang giảm tốc độ chuyển hướng qua đường (từ trái sang phải). Trong điều kiện trời tối, không có đèn đường, tầm nhìn bị hạn chế nhưng D không giảm tốc độ xe mô tô để có thể dừng lại một cách an toàn, nên đã tông vào phần lộc máy, bình xăng phía bên phải mô tô 60S1-9174, gây tai nạn.

Hậu quả: ông Hoàng Xuân L, Đoàn Văn D, Đoàn Bá T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T2; 02 (hai) xe mô tô bị hư hỏng.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại K⁺ 430,4 quốc lộ D thuộc địa phận xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Hiện trường cơ bản còn nguyên vẹn. Chọn hướng V – Vinh Thanh làm hướng khám nghiệm hiện trường, chọn mép đường bên phải theo hướng V - Vinh Thanh làm chuẩn, chọn cột Km 79⁺⁴⁰⁰ làm mốc khám nghiệm.

Đoạn đường xảy ra tai nạn thẳng đi qua khu vực có nhà dân sinh sống ven đường. Mặt đường rải nhựa phẳng, rộng 8,2 mét, ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu vàng, thẳng hàng, không liên tục phân chia mặt đường thành hai phần đường, dành cho hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau và cách mép chuẩn 4,1 mét. Trên mặt đường quốc lộ 49B bên trong mép đường bên phải, bên trái theo hướng khám nghiệm có kẻ 02 (hai) vạch sơn màu trắng, thẳng hàng liên tục, chạy song song với mép đường và cách mép đường bên phải và bên trái lần lượt là 0,45 mét và 0,45 mét.

Cách cột Km 79⁺⁴⁰⁰ 30,4 mét về phía Vinh Hiền, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dây vết cày xước mặt đường, không thẳng hàng, không liên tục, chiều hướng Vinh H1 - V, kích thước (6,9 x 0,01) mét. Điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 2,50 mét, điểm kết thúc là vị trí gác chân trước, bên trái xe mô tô 60S1-9174 và cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2,8 mét (vị trí số 1).

Cách điểm đầu (vị trí số 1) 1,70 mét về phía Vinh Thanh, trên mặt đường quốc lộ 49B thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, phát hiện mảnh kim loại màu đen - đỏ, kích thước (14 x 0,5) cm nằm trên mặt đường, trung tâm mảnh kim loại bị gãy vỡ cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 1,50 mét (vị trí số 2).

Cách trung tâm (vị trí số 2) 4,6 mét về phía Vinh Thanh trên mặt đường quốc lộ 49B thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, phát hiện mảnh kim loại bị gãy vỡ (dạng hình vòng cung) màu đen - đỏ, kích thước (17 x 5) cm nằm trên mặt đường. Trung tâm M1 bị gãy vỡ cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 0,5 mét (vị trí số 3).

Cách điểm đầu (vị trí số 1) 6,9 mét về phía Vinh Thanh trên mặt đường quốc lộ 49B thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí gác chân trước bên trái xe mô tô 60S1-9174. Xe mô tô 60S1-9174 đang trong trạng thái ngã nghiêng hoàn toàn sang trái, đầu xe quay về phía Vinh Thanh đuôi xe quay về phía Vinh Hiền, trục bánh trước, trục bánh sau lần lượt cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 2,5 mét và 3,4 mét.

Cách trục bánh sau xe mô tô 60S1-9174 về phía Vinh Thanh, trên mặt đường quốc lộ 49B, thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, phát hiện đám chất dịch màu đỏ, không rõ hình, kích thước (0,25 x 0,12) mét, trung tâm đám chất dịch màu đỏ cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 4,0 mét (vị trí số 4).

Cách trục bánh trước xe mô tô 60S1-9174 một đoạn 1,80 mét và cách điểm đầu (vị trí số 1) 9,0 mét về phía Vinh Thanh trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, phát hiện dây vết cày xước mặt đường, không thẳng hàng, không liên tục, chiều hướng Vinh H1 - V, kích thước (3,5 x

0,03 x 0,01) mét, điểm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 1,0 mét, điểm kết thúc là vị trí xe mô tô 75K1-259.48 (vị trí số 5).

Các điểm đầu (vị trí số 5) 0,7 mét và cách trục bánh trước xe mô tô 60S1-9174 2,40 mét về phía Vinh Thanh, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, phát hiện đám chất dịch màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước (0,2 x 0,1) mét, trung tâm đám chất dịch màu đỏ cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 0,65 mét (vị trí số 6).

Cách điểm đầu (vị trí số 5) 3,5 mét và cách trục bánh sau xe mô tô 60S1-9174 6,1 mét về phía Vinh Thanh, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí trục bánh sau xe mô tô 75K1-259.48. Xe mô tô 75K1-259.48 đang trong trạng thái ngã nghiêng hoàn toàn sang trái, đầu xe quay về phía bãi đất trống, đuôi xe quay về phía tim đường, trục bánh trước nằm bên ngoài mép đường bên phải và cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 0,7 mét, trục bánh sau cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 0,5 mét.

Trên mặt đường Q tại khu vực xảy ra vụ tai nạn có các mảnh vỡ nhỏ màu vàng – trắng nằm rải rác trên mặt đường.

** Khám nghiệm xe mô tô 75K1-259.48:*

Mặt nạ phía trước bị vỡ hỏng bên phải, kích thước (0,35 x 0,2) mét, trung tâm cách mặt đất 0,8 mét. Man chắn bùn bên phải bị gãy vỡ, kích thước (0,7 x 0,25) mét, trung tâm cách mặt đất 0,5 mét. Dè chắn bùn bên trước bị cày xước, nứt vỡ mặt bên phải (tại khu vực phuộc trước), chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (0,2 x 0,15) mét, trung tâm cách mặt đất 0,6 mét và cách mũi dè 0,3 mét. Đèn báo rẽ phía trước, bên phải vỡ hỏng hoàn toàn. Mặt ngoài phuộc trước bên phải bị trầy xước kim loại, bám chất màu đen, kích thước (03 x 02) cm, trung tâm cách điểm dưới của phuộc 13 cm. Vành bánh trước gãy vỡ hỏng. Đĩa phanh trước bị trầy xước mặt trước (ngoài), kích thước (04 x 01) cm, trung tâm cách trục trước bên phải 12 cm. Mặt bên phải lớp trước bị làm mới cao su và bám chất màu gạch, kích thước (12 x 06) cm, trung tâm cách chữ số 38P một đoạn 06 cm. Mặt bên trái lớp trước và xăm bị làm mới cao su và xé rách, kích thước (13 x 05) cm, trung tâm cách chữ M một đoạn 7,5 cm. Hệ thống bảo vệ trục trước, phuộc trước và trục trước bên trái bị trầy xước, vỡ hỏng, kích thước (07 x 06) cm, trung tâm cách mặt đất 23 cm. Tay cầm lái, tay phanh bên phải bị mài mòn cao su, kim loại mặt trước, ngoài, kích thước (02 x 01) cm, trung tâm cách mặt đất 01 mét. T1 kim loại bảo vệ yên ngồi phía sau, bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước (06 x 01) cm, trung tâm cách mặt đất 84 cm. Hệ thống kim loại bảo vệ bộ phận giảm thanh bị mài mòn kim loại mặt ngoài, kích thước (06 x 04) cm, trung tâm cách mặt đất 39 cm. Phần nhựa đầu xe bên trái bị mài mòn, bung hờ, kích thước (20 x 16) cm. Tay cầm lái bên trái bị mài mòn cao su và bám dính chất màu trắng tại mặt ngoài, trước. Man chắn bùn bên trái bị mài mòn nhựa mặt ngoài, kích thước (0,6 x 0,25) mét. Góc chân trước bên trái bị mài mòn kim loại mặt ngoài. Góc chân sau, bên trái gãy rời khỏi xe. Chân chống giữa, bên trái bị mài mòn kim loại mặt ngoài. Phần nhựa phía dưới yên ngồi, bên trái bị mài mòn

nhựa, kích thước (02 x 01) cm. T1 kim loại bảo vệ yên ngồi bên trái bị mài mòn kim loại, kích thước (08 x 01) cm.

Khám nghiệm xe mô tô 60S1-9174:

Lốc máy bên phải bị vỡ hỏng, kích thước (10 x 06) cm, trung tâm cách mặt đất 33 cm. Chụp bugi và bugi bị đứt, gãy rời nhau. Mặt trước lốc máy bị vỡ hỏng, kích thước (06 x 04) cm, trung tâm cách mặt đất 34 cm. B xăng xe bị trầy xước, bám dính chất màu trắng tại mặt bên phải, kích thước (20 x 17) cm, trung tâm cách mặt đất 68 cm. Dè trước bị trầy xước, làm mới kim loại phần đuôi dè, kích thước (18 x 07) cm, trung tâm cách mặt đất 34 cm. Đèn chiếu sáng bị vỡ, hỏng, hệ thống khung kim loại của đèn chiếu sáng bị mài mòn kim loại mặt trước, bên trái kích thước (07 x 03) cm, trung tâm cách mặt đất 73 cm. Đèn báo rẽ phía trước, bên trái bị vỡ hỏng, hệ thống khung kim loại của đèn bị mài mòn, kích thước (04 x 01) cm, trung tâm cách mặt đất 80 cm. Tay cầm lái côn bên trái bị mài mòn cao su, kim loại mặt trước, ngoài, kích thước (04 x 02) cm. Chân số bị gãy chốt đập vào số. Gác chân trước, bên trái bị mài mòn cao su, kim loại, cong vênh về sau. Gác chân sau, bên trái bị mài mòn kim loại. Mũi dè trước, bên trái bị mài mòn kim loại, kích thước (09 x 05) cm. Hệ thống kim loại gắn với phuộc trước, bên phải, bị trầy xước, móp méo, kích thước (16 x 03) cm, trung tâm cách mặt đất 73 cm.

** Quá trình điều tra thu giữ:*

- 01 (một) xe mô tô biển số 60S1-9174 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.
- 01 (một) xe mô tô biển số 75K1-259.48 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Văn D, số 460138174859 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 12/12/2013, có giá trị đến: không thời hạn.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 538/24/KLTTCT ngày 08/10/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T (nay là thành phố H), kết luận thương tích của Hoàng Xuân L như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:
 - + Vỡ khối sọ từ trán trái và thái dương phải chạy xuống cánh lớn xương bướm phải: 20%.
 - + Chấn thương sọ não máu tụ liềm mỏng, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết đọng dập nhu mô não để lại ổ dịch hóa: 21%.
 - + Mù mắt phải do tổn thương thần kinh thị trên bệnh nhân mắt trái đã lấp mắt giả: 87%.
 - + Vết sẹo trán cung mày phải: 3%.
 - + Chấn thương vỡ khối xoang sàng hàm hai bên: 7%+7%.
 - + Gãy xương hàm dưới vùng cằm: 8%.
 - + Vết sẹo mặt trước mũi trái đã được phẫu thuật mặt ngoài mũi trái: 2%+2%.

+ Gãy kín 1/3 giữa xương đùi trái đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện thẳng trục: 21%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Xuân L tại thời điểm giám định là **95% (chín mươi lăm phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 539/24/KLTTCT ngày 11/10/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T (nay là thành phố H), kết luận thương tích của Đoàn Văn D như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Hai vết sẹo nhỏ bờ dưới hốc mắt hai bên (sẹo phẫu thuật): 3%+3%.

+ Vết biến đổi da sống mũi phải: 0,5%.

+ Vết sẹo nhỏ ngoài cung mày trái: 3%.

+ vết sẹo niêm mạc môi trên: 1%.

+ Gãy các răng R32,31,41,42: 2%+2%+2%+2%.

+ Gãy cung tiếp gò má trái và vỡ phức tạp khối sàng – hàm – hàm trên hai bên biến dạng mặt, ảnh hưởng chức năng nhai ăn: 31%.

+ Gãy cánh lớn xương bướm (nền sọ): 16%.

+ Gãy xương quay trái điều trị ổn định, thẳng trục, can xương tốt: 8%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Văn D tại thời điểm giám định là **56% (năm mươi sáu phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 540/24/KLTTCT ngày 11/10/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T (nay là thành phố H), kết luận thương tích của Đoàn Bá T như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Các vết biến đổi da vùng mặt: má hai bên , môi trên: 0,5%+0,5%+0,5%.

+ Các vết biến đổi da mặt trong 1/3 trên cẳng tay phải, mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, 1/3 dưới cẳng tay trái, mu bàn tay trái và gối hai bên: 0,5% + 0,5% + 0,5% +0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định

pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Bá T tại thời điểm giám định là **4% (bốn phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định:

- Giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 60S-9174, nhãn hiệu Detech, tại thời điểm định giá tháng 08/2024 là: 2.430.000 đồng.

- Giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 75K1-259.48, nhãn hiệu Yamaha, tại thời điểm định giá tháng 8/2024 là: 2.720.000 đồng.

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm số phiếu 250824-5759 của K1 Bệnh viện T2 ngày 25/8/2024 đối với Đoàn Văn D như sau: Ethanol 33,6 mmol/L.

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm số phiếu 2400240927 của K1 Bệnh viện T2 ngày 25/8/2024 đối với Hoàng Xuân L như sau: Ethanol 65,9 mmol/L.

* Ngày 01/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành kiểm tra, thu giữ, niêm phong dữ liệu 01 (một) đoạn video clip có độ dài 02 phút 03 giây ghi lại diễn biến có liên quan đến vụ tai nạn giao thông camera liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 24/8/2024 tại Km 79^{+430,4} đường Q thuộc thôn D, xã V, huyện P, thành phố H.

Tại Bản Kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T (nay là thành phố H), kết luận như sau: 01 (một) tệp video lưu trong 01 (một) đĩa CD-R RISHENG (nêu tại mục 1, phần II) gửi đến giám định không bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh, có thông tin như sau: tên tệp video 6011200403512.mp4 5825647341555, dung lượng 7952KB, thời lượng 123,4 giây, MD5 C100D0D5-E5DBB99A-BC051F4A-63AEB7D4.

Qua nội dung đoạn video thể hiện toàn bộ quá trình, diễn biến, hậu quả của vụ tai nạn giao thông nói trên, phù hợp với lời khai của các bị can, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* *Xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã Quyết định trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 75K1-259.48 cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với xe mô tô biển số 60S1-9174, đã chuyển Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện P (nay là Công an thành phố H) xử lý theo thẩm quyền;

Hiện còn tạm giữ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Văn D.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, Đoàn Văn D và Đoàn Bá T đã thỏa thuận, bồi thường cho người bị hại (ông Hoàng Xuân L) số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Trong đó D bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Người bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Đoàn Văn D, Đoàn Bá T. Đoàn Văn D và Đoàn Bá T không có yêu cầu bồi thường gì đối với thương tích của mình. Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô 60S1-9174, xe mô tô 75K1-259.48, ông Hoàng Xuân L, Đoàn Bá T thỏa thuận tự mình sửa chữa.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSPL ngày 20/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đã truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đoàn Bá T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” điểm b, khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Đoàn Bá T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Đoàn Văn D 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Văn D.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; nhận thấy hành vi này là vi phạm pháp luật; các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Bá T đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị hại ông Hoàng Xuân L vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, Bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan trong vụ tai nạn; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản, các biên bản điều tra là phù hợp. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/8/2024, sau khi uống bia cùng nhau tại nhà Đoàn Văn D ở thôn D, xã V, huyện P, thành phố H, Đoàn Văn D (có giấy phép lái xe ô tô hạng A1) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 75K1-259.48 chở Đoàn Bá T chạy trên đường Q theo hướng V - V. Khi xe mô tô do D điều khiển đi đến Km 79^{+430,4} thuộc thôn D, xã V, huyện P, thành phố H thì tông vào xe mô tô 60S1-9174 do ông Hoàng Xuân L điều khiển đang rẽ qua đường (từ trái sang phải), gây tai nạn. Hậu quả: Ông Hoàng Xuân L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 95% (chín mươi lăm phần trăm), Đoàn Văn D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56% (năm mươi sáu phần trăm), Đoàn Bá T bị tổn thương cơ thể là 04% (bốn phần trăm) xe mô tô 60S1-9174 thiệt hại trị giá là 2.430.000 đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lỗi của bị cáo Đoàn Văn D là đang trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (Ethanol 33,6 mmol/L máu) đã điều khiển xe mô tô trong điều kiện trời tối, không có đèn đường, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật phòng chống tác hại của rượu, bia; vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn.

Lỗi của bị cáo Đoàn Bá T là biết rõ Đoàn Văn D đang trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhưng vẫn giao cho D điều khiển xe mô tô 75K1-259.48 (do T đứng tên chủ sở hữu) tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo T phạm tội làm 02 (hai) người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 151% (một trăm năm mươi một phần trăm) nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đoàn Văn D và Đoàn Bá T đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được việc chấp hành quy định an toàn giao thông đường bộ và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm Luật giao thông đường bộ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác được pháp luật bảo vệ.

Do vậy, bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Bá T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình như bản cáo trạng số 34/CT-VKSPL ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đoàn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả

cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Bá T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị hại có đơn xin bãi nại và miễn trách nhiệm hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Bá T đều không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt cho đến trước ngày xảy ra tai nạn giao thông. Mặt khác, vụ tai nạn giao thông trên có một phần do lỗi của bị hại Hoàng Xuân L. Do các bị cáo Đoàn Văn D, Đoàn Bá T được hưởng từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự nên các bị cáo đủ điều kiện để được xem xét áp dụng khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo D đã vi phạm điều nghiêm cấm quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật phòng chống tác hại của rượu bia; đồng thời hiện nay Chính phủ đang chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật phòng chống tác hại của rượu, bia; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 và hiện nay có Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đoàn Bá T, cần áp dụng Điều 36 cho bị cáo T được cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, bởi vì: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng là thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương là phù hợp.

Đối với hành vi của ông Hoàng Xuân L:

Vụ tai nạn giao thông trên xảy ra là do lỗi hỗn hợp, bị hại Hoàng Xuân L cũng có một phần lỗi là tham gia giao thông trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn cao (Ethanol 65,9 mmol/L máu) vượt quá mức quy định, vi phạm điều nghiêm cấm trong quy định tại khoản 6 Điều 5; khoản 1 Điều 35 của Luật phòng chống tác hại của rượu bia; chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ, gây trở ngại và nguy hiểm cho phương tiện khác đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; gây tai nạn làm 02 người bị thương. Tuy nhiên, do ông Hoàng Xuân L gây tai nạn làm 02 (hai) người bị

thương, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60% (sáu mươi phần trăm) nên hành vi không cấu thành tội phạm và Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P, thành phố H (nay là Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H) xử lý vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân L là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Hiện tại, các bị cáo Đoàn Văn D và Đoàn Bá T không có công việc, thu nhập không ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập và xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Bá T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại là ông Hoàng Xuân L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); trong đó: Đoàn Văn D bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), bị cáo Đoàn Bá T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay, ông Hoàng Xuân L vắng mặt và không ai yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện còn tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 460138174485 mang tên Đoàn Văn D do Sở Giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H) cấp ngày 12/12/2013.

Xét thấy, Giấy phép lái xe là giấy tờ gắn liền với nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên chấp nhận theo đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát, trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

Bị cáo có đơn yêu cầu xin nhận lại giấy phép lái xe liên hệ với Tòa án lưu giữ hồ sơ vụ án để nhận lại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Bá T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Bá T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Bá T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đoàn Bá T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đoàn Bá T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Đoàn Bá T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT CA TP Huế;
- Phòng PV06 CA TP Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi Cục THADS huyện Phú Lộc;
- CA xã Vinh Hưng;
- UBND xã Vinh Hưng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền